

**Bản án số: 32/2020/HSST**

**Ngày: 17/8/2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Phú.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phan Văn Đạt và ông Huỳnh Trí Dũng

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Trang – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Hứa Trung T** - Giới tính: Nam; sinh ngày 30/4/1985 tại huyện L, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Hứa Đ (sinh 1958) và bà Nguyễn Thị B (sinh 1958); bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em; có vợ là Tô Thị T (SN: 1989) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 05/02/2020, chuyển tạm giam 07/02/2020, đến ngày 29/04/2020 áp dụng biện pháp cho bảo lãnh thay thế biện pháp tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Lê Hoàng V** - Giới tính: Nam; sinh ngày 22/12/1984 tại huyện L, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lê Hoàng H (*Chết*) và bà Trần Thị P (sinh 1958); bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 04 chị em; có vợ là Nguyễn Thị Thúy K (đã ly hôn) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014). Hiện nay đang sống như vợ chồng với Bùi Thị Đ (sinh 1981) và có 01 con chung sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Năm 2011, TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 13 tháng, về tội “đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/3/2013.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020 chuyển tạm giam. Ngày 12/5/2020 áp dụng biện pháp cho bảo lãnh thay thế biện pháp tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Ngô Văn P** - Giới tính: Nam; sinh ngày 06/10/1986 tại huyện L, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ Mộc; con ông Ngô Văn C (SN:1968) và bà Tô Thị C (SN:1966); bị cáo là con đầu trong gia đình có 04 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Phạm Duy V** - Giới tính: Nam; sinh ngày 01/3/1991 tại huyện L, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Phạm Đình T (SN: 1962) và bà Võ Thị C (SN: 1964); bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 04 anh chị em; có vợ là Hồ Thị H (SN:1995) và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**5. Họ và tên: Lê Văn V** - Giới tính: Nam; sinh ngày 20/9/1984 tại huyện L, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nông; con ông Lê Văn N (SN: 1952) và bà Võ Thị S (SN: 1955); bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh em; có vợ là Trần Thị A (SN: 1985) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**6. Họ và tên: Trần Phước L** -Giới tính: Nam; sinh ngày 25/4/1983 tại huyện S, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nông; con ông Trần Phước Q (SN:1947) và bà Nguyễn Thị Q (SN:1952); bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 05 anh chị em; có vợ là N (SN: 1987) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**7. Họ và tên: Hồ Thanh T** - Giới tính: Nam; sinh ngày 12/6/1985 tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nông; con ông Hồ Thanh H (SN: 1962) và bà Huỳnh Thị A (SN: 1967); bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 05 chị em; có vợ là Trịnh Thị X (SN: 1987) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**8. Họ và tên: Nguyễn V** - Giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1970 tại huyện L, tỉnh Quảng

Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Nông; con ông Nguyễn Ngọc T (SN: 1939, *hiện già yếu và sống tại Mỹ*) và bà Lê Thị E (*Chết*); bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 anh em; có vợ là Trương Thị N (SN: 1975) và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**9. Họ và tên: Trịnh V** - Giới tính: Nam; sinh ngày 21/6/1973 tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Nông; con ông Trịnh S (SN: 1934) và bà Nguyễn Thị Đ (SN: 1936); bị can là con thứ 5 trong gia đình có 08 anh chị em; có vợ là Nguyễn Thị T (SN: 1977) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Ngọc T; sinh năm: 1967; trú tại: Thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Ông Phan Vũ Trường L; sinh năm: 1986; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/02/2020, tại bãi đất trống Gò Bà Đài thuộc thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Nam, Hứa Trung T, Lê Hoàng V, Ngô Văn P, Phạm Duy V, Lê Văn V, Trần Phước L, Hồ Thanh T, Nguyễn V, Trịnh V và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch) có hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa và sinco. Trong đó, Hứa Trung T là người cầm cái xóc đĩa và Lê Hoàng V là người cầm cái sinco.

Quy ước chơi và thắng thua như sau: Nếu người chơi tham gia đặt cược xóc đĩa thì đặt tiền vào hai mặt “chẵn”, “lẻ”, với tỉ lệ thắng thua là 1:1 (*một chung một*); nếu người chơi tham gia đặt cược sinco thì có nhiều cách đặt cược: Nếu đặt cược vào mặt 04 con vị giống nhau mà trúng thì người chơi thắng tiền của người cầm cái sinco với tỉ lệ 1:9 (*một chung chín lần*, nếu đặt cược vào mặt 03 (ba) con vị giống nhau mà trúng thì người chơi thắng tiền của người cầm cái sinco với tỉ lệ 1:2,5 (*một chung hai lần rưỡi*), nếu đặt vào mặt 02 (hai) con vị giống nhau mà trúng thì người chơi thắng tiền của người cầm cái sinco với tỉ lệ 1:1,5 (*một chung một lần rưỡi*).

Đến 17 giờ 30 cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Đại Lộc bắt quả tang các bị cáo có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Thu giữ trên người Hứa Trung T 8.600.000 đồng, Lê Hoàng V 7.100.000 đồng, Lê Văn V 3.300.000 đồng, Ngô Văn P 2.000.000 đồng, Trần Phước L 110.000 đồng, tổng cộng 21.110.000 đồng. Thu giữ các vật chứng: 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng có cán bọc nhựa màu xanh dài khoảng 23cm; 01 chén bằng sứ; 01 đĩa bằng đất; 04 con vị nước rô hình tròn được cắt ra từ lá bài Tú lơ khơ; 02 lá bài Tú lơ khơ (con 3 rô và con 3 chuồng), 01 tấm bạc nylon thức ăn gia súc màu trắng cam có kích thước 118cm

x 96,5cm. Một số đôi tượng khác đã chạy thoát, không truy tìm được.

Hứa Trung T cầm cái xóc đĩa, Lê Hoàng V cầm cái sinco cho khoảng từ 15 đến 17 người đặt cược ăn thua bằng tiền. Số tiền đặt cược mỗi ván dao động từ khoảng 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Trong đó, Trần Phước L tham gia đặt cược mỗi ván cược từ 200.000 đồng - 300.000 đồng, đánh được khoảng 30 phút thì bị bắt; Ngô Văn P tham gia đặt cược mỗi ván cược từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, đánh được khoảng 10 lần thì bị bắt; Lê Văn V tham gia đặt cược mỗi ván cược từ 300.000 đồng - 500.000 đồng, đánh được khoảng 6-7 ván thì bị bắt; Phan V tham gia đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, đánh được 03 ván thì bị bắt; Trịnh V tham gia đặt cược được 01 ván với số tiền cược là 200.000 đồng thì bị bắt; Hồ Thanh T tham gia đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, đánh được khoảng 05 ván thì bị bắt; Phạm Duy V tham gia đặt cược mỗi ván khoảng từ 300.000 đồng - 500.000 đồng; đánh được khoảng 07-09 ván thì bị bắt.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố:

- Hứa Trung T, Lê Hoàng V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1, Điều 322 BLHS 2015;

- Ngô Văn P, Phạm Duy V, Lê Văn V, Trần Phước, Hồ Thanh T, Nguyễn V, Trịnh V về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1, Điều 321 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố: Các bị cáo Hứa Trung T, Lê Hoàng V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Ngô Văn P, Phạm Duy V, Lê Văn V, Trần Phước L, Hồ Thanh T, Nguyễn V, Trịnh V, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị áp dụng:

- + Điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với bị cáo Hứa Trung T.

- + Điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với bị cáo Lê Hoàng V.

- + Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Ngô Văn P, Phạm Duy V, Lê Văn V, Trần Phước L, Hồ Thanh T, Nguyễn V.

- + Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với Trịnh V.

**- Đề nghị xử phạt:**

1. Bị cáo Hứa Trung T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hứa Trung T cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

2. Bị cáo Lê Hoàng V từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Hạn tù được tính kể từ ngày bắt giam thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 05/2/2020 đến ngày 12/5/2020).

3. Các bị cáo: Ngô Văn P, Trần Phước L, Lê Văn V, Hồ Thanh T, Phạm Duy V, Nguyễn V, Trịnh V, mỗi bị cáo mức án từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng. Giao các bị cáo có tên trên cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng khai báo phù hợp với các bị cáo và nội dung bản cáo trạng;

**Vật chứng của vụ án thu giữ và chờ xử lý:**

- Tiền NHNN Việt Nam 21.110.000 (Hai mươi một triệu một trăm mười ngàn) đồng (*số tiền này đã được Công an huyện Đại Lộc nộp vào tài khoản số 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc*);

- 01 (Một) cái kéo bằng kim loại màu trắng có cán bọc nhựa màu xanh dài khoảng 23cm; 01 (Một) chén bằng sứ; 01 (Một) đĩa bằng đất; 04 (Bốn) con vị nước rô hình tròn được cắt ra từ lá bài Tú lơ khơ; 02 (Hai) lá bài Tú lơ khơ 03 nước rô + 3 nước chuồng; 01 (Một) tấm bạc nylon thức ăn gia súc màu trắng cam có kích thước 118cm x 96,5cm (*các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc*).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xác định được: Vào khoảng 14 giờ 30, ngày 04/02/2020, tại bãi đất trống Gò Bà Đài thuộc thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Nam, Hứa Trung T là người cầm cái rung xóc đĩa, Lê Hoàng V là người cầm cái Sincon cho Ngô Văn P, Phạm Duy V, Lê Văn V, Trần Phước L, Hồ Thanh T, Nguyễn V, Trịnh V và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch), số lượng khoảng từ 15 đến 17 người chơi đặt cược ăn thua bằng tiền. Số tiền đánh bạc mỗi ván khoảng 6.000.000 đồng - 8.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện Đại Lộc bắt quả tang, thu giữ số tiền sử dụng đánh bạc là 21.110.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm như sau: Các bị cáo Hứa Trung T, Lê Hoàng V, về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Ngô Văn P, Phạm Duy V, Lê Văn V, Trần Phước L, Hồ Thanh T, Nguyễn V, Trịnh V, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Xét tính chất, mức độ, vai trò và hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thì thấy:

**1. Bị cáo Hứa Trung T:** Bị cáo T là người cầm cái xóc đĩa thay thế cho một người thanh niên (không xác định được lai lịch) cho đến khi bị bắt quả tang. Khi tham gia chơi xóc đĩa, bị cáo mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sau đó bị thua hết nên mượn của bị cáo Lê Hoàng V 5.000.000 đồng, bị cáo thắng được 1.600.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ của bị cáo 8.600.000 đồng. Số lượng người tham gia đánh bạc cùng với bị cáo khoảng từ 15 người đến 17 người, mỗi ván khoảng từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo tích cực nhất, tụ tập nhiều người tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, xâm phạm trật tự quản lý công cộng và an toàn xã hội trên địa bàn xã C nói riêng và huyện L nói chung, nên cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Có cha (ông Hứa Đ) là người có công với cách mạng, thương binh hạng 1/4; có con còn

nhỏ. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 Điều 51 BBLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nên HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, đồng thời áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

**2. Bị cáo Lê Hoàng V:** Bị cáo V là người cầm cái sinco cùng trong một sòng bạc với bị cáo Thiệt, lấy kết quả rung xóc đĩa do bị cáo Thiệt cầm cái để làm cơ sở cho việc tính thắng thua giữa bị cáo với những người tham gia đánh sinco. Khi tham gia cầm cái sinco, bị cáo mang theo số tiền là 13.000.000 đồng nhưng đã cho bị cáo Hứa Trung Thiệt mượn 5.000.000 đồng, còn sử dụng để đánh bạc là 8.000.000 đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trong người bị cáo 7.100.000 đồng (bị cáo thua hết 900.000 đồng). Số người tham gia đánh bạc cùng trong sòng bạc khoảng từ 15 người đến 17 người.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Năm 2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 13 tháng, về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách án treo vào ngày 30/3/2013. Bị cáo được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 70 BLHS, kể từ ngày 31/3/2014. Tuy đã được xóa án tích nhưng cho thấy nhân thân của bị cáo không tốt. Đây là lần thứ hai bị cáo phạm tội đánh bạc, nên cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị bệnh hen phế quản bội nhiễm, đang nuôi 02 con còn nhỏ; hoàn cảnh gia đình khó khăn; có ông nội chú Lê Chít là Liệt sĩ; chú ruột Lê Đức Tôn và Lê Đức Cường là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng huân, huy chương. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

3. Các bị cáo còn lại có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền từ khi tham gia đến khi bị bắt quả tang như sau:

- Bị cáo **Ngô Văn P** mang theo số tiền để đánh bạc là 2.400.000 đồng, tham gia đặt cược mỗi ván cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đánh được khoảng 10 ván, thua hết 400.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng thì bị tịch thu lúc bắt quả tang;

- Bị cáo **Phạm Duy V** mang theo số tiền để đánh bạc là 2.700.000 đồng, tham gia đặt cược mỗi ván khoảng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, đánh được khoảng 07-09 ván, đã thua hết 2.700.000 đồng;

- Bị cáo **Lê Văn V** mang theo số tiền để đánh bạc là 2.000.000 đồng, tham gia đặt cược mỗi ván cược từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, đánh được khoảng 6-7 ván, thắng được 1.300.000 đồng. Lúc bị bắt quả tang bị tịch thu số tiền 3.300.000 đồng;

- Bị cáo **Trần Phước L** mang theo số tiền để đánh bạc là 1.300.000 đồng, tham gia đặt cược mỗi ván cược từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, đánh được khoảng 30 phút (không rõ bao nhiêu ván), thua hết 1.190.000 đồng, còn lại 110.000 đồng, đã bị tịch thu lúc bị bắt;

- Bị cáo **Hồ Thanh T** mang theo số tiền để đánh bạc là 500.000 đồng, tham gia đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đánh cược khoảng 05 ván thì thua hết 500.000 đồng;

- Bị cáo **Nguyễn V** mang theo số tiền để đánh bạc là 150.000 đồng, tham gia đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, đánh được 03 ván sinco thì thua hết 150.000 đồng;

- Bị cáo **Trịnh V** mang theo số tiền để đánh bạc là 200.000 đồng, tham gia đặt cược được 01 ván với số tiền cược là 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Như vậy các bị cáo Ngô Văn P, Trần Phước L, Lê Văn V, Hồ Thanh T, Nguyễn V, Phạm Duy V, tham gia đánh cược nhiều ván được thua bằng tiền, mỗi ván có số tiền sử dụng để đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng, do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý công cộng và an toàn xã hội trên địa bàn xã C nói riêng và huyện L nói chung, nên cần phải xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, biết ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo (trừ bị cáo Phi) có con còn nhỏ. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Riêng bị cáo Trịnh V được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, do đó, HĐXX áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục, đồng thời áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo cũng đủ tính răn đe và cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

#### **- Về khấu trừ thu nhập:**

+ Các bị cáo Ngô Văn P và Phạm Duy V có nghề nghiệp ổn định, thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng, nên HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS, khấu trừ thu nhập 5%/tháng đối với mỗi bị cáo trong thời gian chấp hành án.

+ Các bị cáo Lê Văn V, Trần Phước L, Hồ Thanh T, Nguyễn V, Trịnh V đều làm nông thu nhập không ổn định nên HĐXX không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo này.

[3] Ngoài các bị cáo nêu trên thì còn một số đối tượng khác cũng tham gia đánh bạc với các bị cáo, nhưng trong lúc bắt quả tang các đối tượng đã chạy thoát được, trong suốt quá trình điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Lộc tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với Phan Vũ Trường L có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Lộc không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Ngọc T có đến tại sòng bạc để làm cái Sinco trước khi bị cáo Lê Hoàng V vào thay, nhưng trong suốt thời gian T cầm cái không có ai đặt cược vào sinco và bản thân T cũng không tham gia đánh bạc nên không có đủ căn cứ, cơ sở xử lý về hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” hoặc “*Đánh bạc*” vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Lộc không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, xử lý các vật chứng như sau:

- Số tiền mặt 21.110.000 (*Hai mươi một triệu một trăm mười ngàn*) đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước (*số tiền này đã được Công an huyện Đại Lộc nộp vào tài khoản số 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc*).

- 01 (*Một*) cái kéo bằng kim loại màu trắng có cán bọc nhựa màu xanh dài khoảng 23cm; 01 (*Một*) chén bằng sứ; 01 (*Một*) đĩa bằng đất; 04 (*Bốn*) con vị nước rô hình tròn được cắt ra từ lá bài Tú lơ khơ; 02 (*Hai*) lá bài Tú lơ khơ 03 nước rô + 3 nước chuồng; 01 (*Một*) tấm bạc nylon thức ăn gia súc màu trắng cam có kích thước 118cm x 96,5cm. Đây là dụng cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (*các vật chứng đã được niêm phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc đang quản lý*).

[6] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

+ Điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với bị cáo Hứa Trung T.

+ Điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với bị cáo Lê Hoàng V.

+ Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Ngô Văn P, Trần Phước L, Lê Văn V, Hồ Thanh T, Phạm Duy V, Nguyễn V.

+ Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Trịnh V.

#### **- Tuyên bố:**

+ Các bị cáo Hứa Trung T, Lê Hoàng V phạm tội: ***"Tổ chức đánh bạc"***;

+ Các bị cáo Ngô Văn P, Phạm Duy V, Lê Văn V, Trần Phước L, Hồ Thanh T, Nguyễn V, Trịnh V phạm tội ***"Đánh bạc"***

#### **- Xử phạt:**

1. Bị cáo Hứa Trung T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/8/2020).

Giao bị cáo Hứa Trung T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hứa Trung T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng

2. Bị cáo Lê Hoàng V 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu 03 tháng 07 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 05/02/2020 đến ngày 12/5/2020), thời hạn tù còn lại mà bị cáo phải chấp hành là 02 (Hai) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày, được tính kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng;

3. Ngô Văn P 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020) quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 35 (Ba mươi lăm) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Phạt bổ sung 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

4. Phạm Duy V 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020) quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 35 (Ba mươi lăm) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Phạt bổ sung 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

5. Lê Văn V 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020) quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 35 (Ba mươi lăm) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Phạt bổ sung 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

6. Trần Phước L 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020) quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 29 (Hai mươi chín) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Phạt bổ sung 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng;

7. Hồ Thanh T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020) quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 23 (Hai mươi ba) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Phạt bổ sung 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

8. Nguyễn V 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020) quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 23 (Hai mươi ba) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Phạt bổ sung 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

9. Trịnh V 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020) quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 17 (Mười bảy) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan được giao quản lý thi hành án nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Ngô Văn P, Hồ Thanh T, Phạm Duy V, Nguyễn V cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Giao các bị cáo Lê Văn V, Trần Phước L và Trịnh V cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- **Về khấu trừ thu nhập:** Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo Ngô Văn P và Phạm Duy V mỗi bị cáo là 5%/tháng, trong thời gian chấp hành án nêu trên để sung quỹ Nhà nước. Mức thu nhập bình quân hiện nay của mỗi bị cáo là 5.000.000 đồng/tháng.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền mặt 21.110.000đ (Hai mươi một triệu một trăm mười ngàn) đồng (số tiền này đã được Công an huyện Đại Lộc nộp vào tài khoản số 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc).

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cái kéo bằng kim loại màu trắng có cán bọc nhựa màu xanh dài khoảng 23cm; 01 (Một) chén bằng sứ; 01 (Một) đĩa bằng đất; 04 (Bốn) con vị nước rô hình tròn được cắt ra từ lá bài Tú lơ khơ; 02(Hai) lá bài Tú lơ khơ 03 nước rô + 03 nước

chuông; 01 (Một) tấm bạc nylon thức ăn gia súc màu trắng cam có kích thước 118cm x 96,5cm (các vật chứng này đã được niêm phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc đang quản lý).

- **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Hứa Trung T, Lê Hoàng V, Ngô Văn P, Phạm Duy V, Lê Văn V, Trần Phước L, Hồ Thanh T, Nguyễn V, Trịnh V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đại Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Q. Nam;
- Công an H. Đại Lộc
- Bị cáo
- Chi cục THADS H.Đại Lộc
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**HUỲNH VĂN PHÚ**